

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 145/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ Ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Khu 10, xã D, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 2, L, phường C, quận B, thành Phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Mạnh H. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh, Ngân hàng V - Chi Nhánh P, Phú Thọ II. *(Giấy ủy quyền ngày số 604/UQ-NHN.PN-GD ngày 09/11/2021).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 12 năm 2021**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 12 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Anh Nguyễn Văn T1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 10/11/2008 và cháu Nguyễn N, sinh ngày 05/11/2011 **cho đến khi 02 (hai) con chung thành niên lao động tự túc được.**

Chị Nguyễn Thị Minh T không phải cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung cùng anh Nguyễn Văn T1 vì anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện không yêu cầu.

2.2. Về tài sản chung, về nợ chung, về công sức đóng góp: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn T1. Cụ thể như sau:

2.2.1. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Minh T xác nhận vợ chồng có khối tài sản chung là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Hiện nay, số tiền này anh T1 đang giữ số tiền này.

Khi ly hôn, Anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Minh T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Minh T được sở hữu số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) từ khối tài sản chung là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) của vợ chồng. Anh Nguyễn Văn T1 được sở hữu số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) từ khối tài sản chung là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) của vợ chồng. Xác nhận anh Nguyễn Văn T1 đã thanh toán đầy đủ cho chị Nguyễn Thị Minh T số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) này.

Chị Nguyễn Thị Minh T cho 2 (hai) con chung của anh chị số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), cho mỗi cháu 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và đồng ý để anh T1 đại diện hợp pháp cho các 02 con chung giữ số tiền này đến khi con chung đủ mười tám tuổi. Xác nhận anh T1 đã nhận đủ số tiền này.

2.2.2. Về nợ chung, về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Minh T đều thống nhất vợ chồng không có nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản riêng, nợ riêng: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Minh T, anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng V- Chi nhánh P, Phú Thọ II như sau:

2.3.1. Về tài sản riêng: Hiện nay, anh Nguyễn Văn T1 có gửi 01 Sổ tiết kiệm gửi tiền số AC 71000026883876, số tiền 400 triệu đồng đứng tên anh Nguyễn Văn T1 gửi ngày 26/5/2021, kỳ hạn gửi 13 tháng gửi tại Ngân hàng V, chi nhánh huyện P, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị Minh T, anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng V- Chi nhánh P, Phú Thọ II đều xác nhận 01 Sổ tiết kiệm gửi tiền số AC 71000026883876, số tiền 400 triệu đồng như trên là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn T1. Toàn bộ số tiền lãi phát sinh từ số tiền gửi trên (từ ngày gửi đến hết thời hạn gửi) chị Nguyễn Thị Minh T đồng ý cho anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T1 được toàn quyền sử dụng, định đoạt.

2.3.2. Về nợ riêng: Hiện nay, anh Nguyễn Văn T1 có vay số tiền 390.000.000 đồng tại Ngân hàng V- Chi nhánh P, Phú Thọ II như trong hợp đồng tín dụng số: 2709-LAV -2021 02614 ngày 20/9/2021 ký kết giữa anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng. Chị Nguyễn Thị Minh T, anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng V- Chi nhánh P, Phú Thọ II thỏa thuận thống nhất xác nhận đây là khoản nợ riêng của anh Nguyễn Văn T1. Anh Nguyễn Văn T1 có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ riêng 390.000.000 đồng này và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo như thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T1 và Ngân hàng đã ký kết như trong hợp đồng tín dụng số: 2709-LAV -2021 02614 ngày 20/9/2021. Trong trường hợp anh T1 không thanh toán số nợ gốc và lãi phát sinh đúng hạn như hợp đồng tín dụng số: 2709-LAV -2021 02614 ngày 20/9/2021 thì ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

2.7. Về án phí:

- Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001212 ngày 06/10/2021 và 7.000.000 đồng (Bảy triệu bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001227 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị T số tiền 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã L, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng